

Số: 2124 /QĐ-UBND

Long Biên, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận sáng kiến kinh nghiệm; hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp Quận của sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác làm căn cứ đề xuất tặng các Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng theo quy định năm học 2024 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét tặng bằng “Sáng kiến Thủ đô”;

Căn cứ Hướng dẫn số 2089/HD-SKHHCN ngày 18/9/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định xét, công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học trên địa bàn thành phố Hà Nội và xét tặng bằng “Sáng kiến Thủ đô”;

Căn cứ Quyết định số 4963/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND quận Long Biên về việc thành lập Hội đồng xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học quận Long Biên ;

Xét Biên bản nghiệm thu sáng kiến kinh nghiệm năm học 2024 - 2025 ngày 15/5/2025 của Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm khối Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ về việc công nhận sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp Quận của sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác làm căn cứ đề xuất tặng các Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng theo quy định năm học 2024 - 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến kinh nghiệm, hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp Quận của 788 sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác của 786 cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động thuộc các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trực thuộc UBND quận Long Biên năm học 2024 - 2025 đạt tiêu chuẩn đề nghị xét tặng các Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng theo quy định.

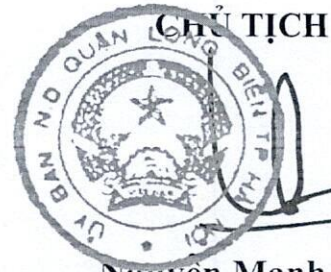
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Sáng kiến kinh nghiệm của các cá nhân được công nhận được sử dụng để xét thi đua năm học 2024 - 2025 theo quy định. Chủ tịch Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm chỉ đạo việc triển khai áp dụng trong thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Nội vụ, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trực thuộc UBND quận Long Biên, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NV. (05b)



Nguyễn Mạnh Hà

214	Bùi Thị Thiên Hương	Phó Hiệu trưởng	Tiểu học Nguyễn Bình	Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá cho học sinh khối 4, 5.
215	Lê Thị Doan Trang	Giáo viên	Tiểu học Nguyễn Bình	Một số biện pháp tạo hứng thú, tư duy sáng tạo cho học sinh học Toán 5 trong dạy học chuyển đổi số
216	Đào Thị Thúy	Giáo viên	Tiểu học Nguyễn Bình	Tích hợp trò chơi toán học dựa trên AI để tăng hứng thú học tập cho học sinh, nâng cao chất lượng, hiệu quả môn Toán lớp 2
217	Dương Mỹ Linh	Giáo viên	Tiểu học Nguyễn Bình	Ứng dụng công nghệ AI xây dựng tình huống bài toán từ các nhân vật trong sách Toán lớp 2 tạo hứng thú cho học sinh
218	Nguyễn Thị Bích Phượng	Giáo viên	Tiểu học Nguyễn Bình	Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ miêu tả và sắp xếp ý tưởng trong tiết Viết môn Tiếng Việt lớp 4 bằng trí tuệ nhân tạo AI
219	Hoàng Thị Ngọc My	TPT	Tiểu học Nguyễn Bình	Một số biện pháp Tổ chức trò chơi Dân gian áp dụng vào hoạt động Đội tại Liên đội
220	Nguyễn Thị Thức	Hiệu trưởng	Tiểu học Việt Hưng	Một số kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo ứng dụng chuyển đổi số trong trường tiểu học
221	Hoàng Yến	Phó Hiệu trưởng	Tiểu học Việt Hưng	Một số kinh nghiệm bồi dưỡng phương pháp dạy học viết văn miêu tả con vật hiệu quả cho giáo viên lớp 4 ở Trường Tiểu học Việt Hưng
222	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học tích hợp bảo vệ môi trường trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.
223	Đỗ Thị Hoàng Anh	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp tạo hứng thú học toán cho học sinh lớp 2
224	Hoàng Khánh Linh	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy các môn học lớp 2.
225	Lê Thị Thu Hương	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp giáo dục đạo đức hiệu quả cho học sinh lớp 4 ở trường Tiểu học Việt Hưng
226	Nguyễn Thị Huyền Trang	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục giới tính hiệu quả cho học sinh lớp 5
227	Lê Thị Ngọc Anh	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc tại trường Tiểu học Việt Hưng.
228	Nguyễn Văn Chương	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp trong công tác chủ nhiệm lớp ở trường Tiểu học Việt Hưng.
229	Lê Thị Thu Hà	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Sử dụng linh hoạt các chất liệu tái chế tạo hứng thú cho học sinh và tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong dạy học Mĩ thuật
230	Vũ Thị Thu	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhóm trong dạy học Mĩ thuật cho học sinh tiểu học
231	Phùng Thị Thuý	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Sử dụng sáng tạo phần mềm Scratch và Canva tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tin học
232	Nguyễn Phương Thu	TPT	Tiểu học Việt Hưng	Một số kinh nghiệm lựa chọn và bồi dưỡng Ban chỉ huy liên đội, chi đội ở trường Tiểu học
233	Bùi Thị Thanh Tú	Giáo viên	Tiểu học Việt Hưng	Một số kinh nghiệm sử dụng hiệu quả phương pháp thí nghiệm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động cho học sinh lớp 5 học môn Khoa học
234	Lê Thị Thu Hương	Hiệu trưởng	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng
235	Vũ Thị Hoa Mơ	Phó Hiệu trưởng	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm quản lí việc xây dựng mô hình “Lớp học hạnh phúc” góp phần thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng Trường học hạnh phúc
236	Đỗ Lan Trang	Phó Hiệu trưởng	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm quản lý đánh giá phẩm chất, năng lực HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT
237	Đỗ Thúy Nga	Giáo viên	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế video hỗ trợ dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2
238	Lê Thị Thu Nết	Giáo viên	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm trong việc tổ chức sáng tạo, hiệu quả hội nghị cha mẹ học sinh lớp ở tiểu học
239	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm sử dụng BeeClass quản lý lớp học hiệu quả và tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tin học.
240	Nguyễn Thu Trà	Giáo viên	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1 góp phần xây dựng Lớp học hạnh phúc
241	Nguyễn Huyền Trang	Giáo viên	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số kinh nghiệm ứng dụng các phần mềm trong quản lý lớp học, xây dựng phong trào thi đua cho học sinh lớp 3
242	Trần Phương Oanh	Tổng phụ trách	Tiểu học Đô thị Sài Đồng	Một số biện pháp giáo dục sức khoẻ giới tính cho học sinh Tiểu học
243	Dương Thị Thuý	Giáo viên	PTCS Hy Vọng	Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy môn Tin học cho học sinh khiếm thính theo Chương trình GDPT 2018

Số: 50/QĐ-THĐTSD

Long Biên, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp trường
Năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

Thực hiện công văn số 11/HĐXCNHQSK ngày 21/3/2025 của Hội đồng xét, công nhận hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm quận Long Biên về việc xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn quận Long Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-THĐTSD ngày 24/3/2025 của trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng về việc thực hiện công tác sáng kiến kinh nghiệm năm học 2024 - 2025;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 10 sáng kiến kinh nghiệm đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp trường năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Khen thưởng cho 10 cán bộ, giáo viên, nhân viên có sáng kiến kinh nghiệm cấp trường năm học 2024 – 2025 theo Quy chế khen thưởng năm học 2024 – 2025 của Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.

Điều 3. Ban giám hiệu, bộ phận kế toán và các ông bà có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày kí./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận: Số chứng thực 12 33 - 01 Quyền số:-SCT/BS

- Như điều 3;

- Lưu: VP, Hồ sơ SKKN

Ngày: 28-01-2026

(Bằng chữ: Ngày.....tháng.....

năm hai ngàn không trăm hai mươi.....



Phạm Thành Trung

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thu Hương



DANH SÁCH SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

Năm học 2024 - 2025

(Kèm theo QĐ số 50/QĐ-THGT ngày 28/3/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tên đề tài	Lĩnh vực	Điểm	Xếp loại
1	Lê Thị Thu Hương	Hiệu trưởng	Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng	Quản lý	9,5	A
2	Vũ Thị Hoa Mơ	Phó hiệu trưởng	Một số kinh nghiệm quản lí việc xây dựng mô hình “Lớp học hạnh phúc” góp phần thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng Trường học hạnh phúc”	Quản lý	9,0	A
3	Đỗ Lan Trang	Phó hiệu trưởng	Một số kinh nghiệm quản lý đánh giá phẩm chất, năng lực HS theo TT 27/2020/TT-BGDĐT	Quản lý	9,0	A
4	Vũ Thị Phương Mai	Giáo viên	Một số kinh nghiệm sử dụng trò chơi Bingo góp phần tạo hứng thú cho học sinh và nâng cao chất lượng dạy học môn Toán lớp 2.	Toán	9,0	A
5	Đỗ Thúy Nga	Giáo viên	Một số kinh nghiệm trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo để thiết kế video hỗ trợ dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2	Tự nhiên và xã hội	9,0	A
6	Lê Thị Thu Nết	Giáo viên	Một số kinh nghiệm trong việc tổ chức sáng tạo, hiệu quả hội nghị cha mẹ học sinh lớp ở tiểu học	Chủ nhiệm	9,0	A

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tên đề tài	Lĩnh vực	Điểm	Xếp loại
7	Nguyễn Thị Trang	Giáo viên	Một số kinh nghiệm sử dụng BeeClass quản lý lớp học hiệu quả và tạo hứng thú cho học sinh trong môn Tin học.	Tin học	9,0	A
8	Nguyễn Thu Trà	Giáo viên	Một số kinh nghiệm về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh lớp 1 góp phần xây dựng Lớp học hạnh phúc	Chủ nhiệm	9,0	A
9	Nguyễn Thị Thanh Vân	TTCM khối 4, 5	Một số kinh nghiệm hướng dẫn học sinh thiết kế câu lệnh (prompt) của ChatGPT để học theo dự án môn Lịch sử và Địa lí lớp 5	Lịch sử và Địa lí	9,0	A
10	Nguyễn Huyền Trang	TTCM khối 2, 3	Một số kinh nghiệm ứng dụng các phần mềm trong quản lý lớp học, xây dựng phong trào thi đua cho học sinh lớp 3	Chủ nhiệm	9,0	A

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của Sáng kiến
để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân cấp Thành phố, toàn
quốc**

I. Sơ yếu lý lịch

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): Lê Thị Thu Hương
- Sinh ngày, tháng, năm: 30/08/1974 Giới tính: Nữ
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
- Nơi thường trú: Bồ Đề, Hà Nội
- Cơ quan, địa phương công tác: Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng – Phúc Lợi – Hà Nội
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: Thạc sĩ
- Điện thoại liên hệ: 093.613.8355

II. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến

1. Tên sáng kiến kinh nghiệm đề nghị xem xét

- Tên sáng kiến: Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng

- Quyết định số 50/QĐ-THĐTSD ngày 28/3/2025 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng về việc công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp trường năm học 2024-2025

2. Lĩnh vực thực hiện sáng kiến: Quản lý

3. Thời gian thực hiện: từ năm học 2023- 2024 đến năm học 2025- 2026

4. Thời gian bắt đầu áp dụng: Năm học 2024- 2025

5. Phạm vi triển khai, áp dụng: Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng

6. Mô tả chi tiết cụ thể nội dung của sáng kiến

- Mục đích:

Xác định cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn của một số giải pháp triển khai chương trình giáo dục công dân số cho học sinh tiểu học; Đánh giá năng lực số của học sinh và điều kiện triển khai chương trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tại trường Tiểu học

Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng dựa trên những đánh giá năng lực số của học sinh tiểu học.

- Nội dung:

Trên cơ sở phân tích các điều kiện thực tiễn tại đơn vị. Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các tài liệu tập huấn chuyên môn đề đưa ra những biện pháp triển khai thực hiện phù hợp.

Để đạt được hiệu quả trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng, tôi đã nghiên cứu, chuẩn bị và thực hiện nhiều biện pháp, cụ thể như sau:

+ Biện pháp 1: Khảo sát đánh giá năng lực số của học sinh, điều kiện triển khai chương trình giáo dục công dân số cho học sinh tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.

+ Biện pháp 2: Tổ chức Ngày hội giáo dục Công dân số cho học sinh.

+ Biện pháp 3: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức dạy học tích hợp phát triển kỹ năng công dân số cho giáo viên nhà trường.

+ Biện pháp 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị

+ Biện pháp 5: Nghiên cứu học tập, tổ chức tập huấn cho giáo viên, nhân viên

+ Biện pháp 6: Tổ chức chuyên đề cấp Tổ, cấp Thành phố

+ Biện pháp 7: Xây dựng các hoạt động trải nghiệm lồng ghép hoạt động GDKNCDS cho học sinh

+ Biện pháp 8: Thực hiện các tiết dạy minh họa

+ Biện pháp 9: Tổ chức câu lạc bộ kỹ năng công dân số.

+ Biện pháp 10: Lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số trong hoạt động STEM

+ Biện pháp 11: Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi giáo dục kỹ năng công dân số

- Kết quả:

Trên 80% học sinh được đánh giá là đang phát triển theo đúng thang năng lực số. PHHS ủng hộ phát triển năng lực số cho học sinh.

Hơn 95% PHHS ủng hộ phát triển năng lực số cho học sinh, trong đó hơn 60% phụ huynh học sinh ủng hộ các sự kiện, hoạt động ngoại khóa, hơn 30% ủng hộ có sự thay đổi trong chương trình học.

Từ những hoạt động trải nghiệm lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số được tổ chức tại trường cũng như các sân chơi trí tuệ thu hút học sinh đam mê công nghệ và khoa học tham gia, học sinh trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng có thêm kỹ năng về thông tin và dữ liệu, tạo sản phẩm số; phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

Học sinh tự tin thể hiện kỹ năng công dân số thông qua các sân chơi trí tuệ. Học sinh thể hiện sự tự tin, bản lĩnh khi tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số tại nhà trường. Nhiều em đã đạt được thành tích cao tại các sân chơi trí tuệ cấp thành phố, cấp Quốc tế như: Cuộc thi Tin học trẻ, Cuộc thi Tìm kiếm tài năng Tin học quốc tế TP HN, Chinh phục robobimi, Codeavour 6.0 VietNam – Cuộc thi quốc tế quy mô nhất về lập trình robotics và AI...

7. Đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến của sáng kiến

7.1. Đánh giá hiệu quả áp dụng của sáng kiến

(1) Hiệu quả về kinh tế

Việc triển khai sáng kiến không làm phát sinh chi phí lớn mà chủ yếu tận dụng, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ và đội ngũ giáo viên hiện có của nhà trường. Thông qua việc xây dựng kế hoạch đồng bộ, lộ trình rõ ràng và sử dụng hiệu quả các nền tảng, phần mềm số sẵn có, nhà trường giảm được chi phí tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn rời rạc, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị công nghệ.

Sáng kiến góp phần nâng cao năng suất lao động của đội ngũ giáo viên trong tổ chức dạy học, quản lý và đánh giá học sinh; tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài, tổ chức hoạt động trải nghiệm và quản lý học tập. Chất lượng giáo dục được nâng cao rõ rệt, tạo giá trị làm lợi lâu dài cho nhà trường thông qua việc hình thành năng lực số bền vững cho học sinh, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

(2) Hiệu quả về văn hóa, xã hội

Sáng kiến đã góp phần cải thiện rõ rệt môi trường giáo dục trong nhà trường, xây dựng văn hóa học tập tích cực, an toàn và thân thiện trên môi trường số. Học sinh được trang bị kỹ năng sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm, biết bảo vệ bản thân trên không gian mạng, tăng cường kỹ năng hợp tác, giao tiếp và làm việc nhóm.

Đối với đội ngũ giáo viên, sáng kiến giúp nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn và tinh thần đổi mới sáng tạo, tạo động lực tích cực trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn. Phụ huynh học sinh tin tưởng vào định hướng giáo dục của nhà trường, tích cực phối hợp, đồng hành trong việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh, góp phần củng cố mối quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội.

(3) Hiệu quả về đảm bảo An ninh - quốc phòng

Thông qua việc giáo dục kỹ năng công dân số, sáng kiến góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ý thức bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho học sinh ngay từ bậc tiểu học. Học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản để phòng tránh các nguy cơ trên không gian mạng, sử dụng công nghệ an toàn, lành mạnh, qua đó góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong môi trường số.



(4) Hiệu quả trên các lĩnh vực khác (nếu có)

Sáng kiến tạo tiền đề quan trọng cho việc triển khai chuyển đổi số trong nhà trường, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các kế hoạch, đề án của ngành Giáo dục và Đào tạo về giáo dục kỹ năng công dân số. Đồng thời, sáng kiến thúc đẩy phong trào học tập STEM, Tin học, Robotics, giúp phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường.

7.2. Đánh giá khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến được xây dựng trên cơ sở bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường tiểu học. Các giải pháp mang tính hệ thống, linh hoạt, có thể điều chỉnh để phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên của từng đơn vị.

Do đó, sáng kiến có khả năng nhân rộng cao trong các trường tiểu học trên địa bàn phường và thành phố, đặc biệt là các trường đang triển khai thí điểm hoặc định hướng giáo dục kỹ năng công dân số, chuyển đổi số trong giáo dục.

8. Đánh giá phạm vi áp dụng, ảnh hưởng của sáng kiến:

Không gian áp dụng: Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

Đối tượng áp dụng: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và 100% học sinh của nhà trường.

Thời gian áp dụng: Từ năm học 2023–2024 đến nay và tiếp tục triển khai trong các năm học tiếp theo.

Phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến tác động trực tiếp đến chất lượng giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học và có ảnh hưởng tích cực đến công tác quản lý, tổ chức dạy học trên địa bàn phường.

9. Khả năng lan tỏa của sáng kiến:

Các tập thể, cá nhân tham gia áp dụng:

- Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.

- Giáo viên các tổ chuyên môn tham gia tổ chức chuyên đề, tiết dạy minh họa, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ kỹ năng công dân số.

Hình thức lan tỏa:

- Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, cấp trường.

- Thông qua các chuyên đề, tiết dạy minh họa cấp thành phố.

- Thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số.

Địa chỉ áp dụng: Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

10. Cam kết:

Tôi xin cam kết Sáng kiến này do tôi nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung và kết quả của người khác (hoặc vi phạm bản quyền tác giả). Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hội đồng xét, công nhận sáng kiến các cấp về toàn bộ nội dung này./.

Phó Thủ trưởng đơn vị xác nhận, đề nghị



Đỗ Lan Trang

Người báo cáo



Lê Thị Thu Hương



**UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG**

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng

Lĩnh vực/ Môn: Quản lí

Cấp học: Tiểu học

Họ và tên tác giả: **Lê Thị Thu Hương**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 090.623.9835

Đơn vị công tác: Trường TH Đô thị Sài Đồng - Phường Phúc Lợi -
Thành phố Hà Nội

Phúc Lợi, tháng 01 năm 2026

DANH MỤC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

- BGDĐT: Bộ Giáo dục đào tạo
- BGH: Ban giám hiệu
- CBQL: Cán bộ quản lí
- CBGVNV: Cán bộ, giáo viên, nhân viên
- CNTT: Công nghệ thông tin
- CLB: Câu lạc bộ
- GDKNCDS: Giáo dục kĩ năng công dân số
- GVNV: Giáo viên, nhân viên
- HS: Học sinh
- KNCDS: Kĩ năng công dân số
- KH: Kế hoạch
- NLS: Năng lực số
- PHHS: Phụ huynh học sinh
- QĐ: Quyết định
- SGDDĐT: Sở giáo dục đào tạo
- TT: Thông tư
- TNXH: Tự nhiên xã hội

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	01
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	02 -15
1. Những nội dung lý luận liên quan đến vấn đề	02
2. Thực trạng của vấn đề	
2.1 Thuận lợi	03
2.2 Khó khăn	03-04
3. Các biện pháp đã tiến hành	
3.1. Biện pháp 1: Khảo sát đánh giá năng lực số của học sinh, điều kiện triển khai chương trình giáo dục công dân số cho học sinh tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.	04
3.2 Biện pháp 2: Tổ chức Ngày hội giáo dục Công dân số cho học sinh.	06
3.3 Biện pháp 3: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức dạy học tích hợp phát triển kỹ năng công dân số cho giáo viên nhà trường.	08
3.4 Biện pháp 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị	10
3.5 Biện pháp 5: Nghiên cứu học tập, tổ chức tập huấn cho GVNV	10
3.6 Biện pháp 6: Tổ chức chuyên đề cấp Tổ, cấp Thành phố	11
3.7 Biện pháp 7: Xây dựng các hoạt động trải nghiệm lồng ghép hoạt động GDKNCDS cho học sinh	11
3.8 Biện pháp 8: Thực hiện các tiết dạy minh họa	12
3.9 Biện pháp 9: Tổ chức câu lạc bộ kỹ năng công dân số.	12
3.10 Biện pháp 10: Lồng ghép GDKNCDS trong hoạt động STEM	12
3.11 Biện pháp 11: Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi GDKNCDS	13
3.12. Biện pháp 12: Tổ chức tiết dạy chuyên đề cấp Thành phố môn Toán theo định hướng STEM có ứng dụng công nghệ số	13
3.13. Biện pháp 13: Tích hợp và phát triển các giải pháp từ sáng kiến kinh nghiệm các năm học 2023–2024 và 2024–2025	14
3.14. Biện pháp 14: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên	14

về ứng dụng các nền tảng và công cụ số	
4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm	15
III. KẾT LUẬN- KHUYẾN NGHỊ	17-18
Phụ lục minh họa	
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình giáo dục phổ thông 2018.
2. Kế hoạch triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng CDS cấp Tiểu học.
3. Tài liệu hội thảo: Giáo dục kỹ năng công dân số, kinh nghiệm quốc tế/ ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền- Khoa Công nghệ thông tin- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Tài liệu hội thảo: Khung năng lực số và đề xuất nội dung giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học/ ThS. Cao Hồng Huệ- Viện CNTT- Trường ĐHSP Hà Nội 2.
5. Tài liệu hội thảo giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học/ TS Kiều Phương Thùy- Khoa CNTT trường ĐHSP Hà Nội.
6. Tài liệu tập huấn Triển khai thí điểm GDKNCDS theo CT GDPT 2018 (dành cho GV Tin học), báo cáo viên: Kiều Phương Thùy, Cao Hồng Huệ.
7. Tài liệu tập huấn Phân tích kế hoạch dạy học tăng cường GDKNCDS, báo cáo viên: Kiều Phương Thùy, Nguyễn Thị Thanh Huyền.
8. Tài liệu tập huấn Hướng dẫn tổ chức CLB GDKNCDS trong trường Tiểu học.
9. Các tài liệu về định hướng triển khai GDKNCDS ở cấp Tiểu học, triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng CDS cấp tiểu học của Bộ GD&ĐT.
10. Các trang thông tin điện tử:
<https://congdansotieuhoc.edu.vn>
<https://giaoducvaxahoi.vn/>
<https://tapchigiaoduc.edu.vn/>
<https://giaoduc.net.vn/tap-chi-dien-tu-giao-duc-viet-nam-tag23141.gd>

...

UBND PHƯỜNG PHÚC LỢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔ THỊ SÀI ĐỒNG

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng

Lĩnh vực/ Môn: Quản lý

Cấp học: Tiểu học

Họ và tên tác giả: **Lê Thị Thu Hương**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Điện thoại: 090.623.9835

Đơn vị công tác: Trường TH Đô thị Sài Đồng - Phường Phúc Lợi -
Thành phố Hà Nội

Phúc Lợi, tháng 01 năm 2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự bùng nổ của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) và mạng xã hội trong thời gian qua đã buộc chúng ta phải có sự chuyển mình phù hợp và mạnh mẽ để học tập, lao động và làm việc một cách hiệu quả. Công nghệ phát triển cũng mang đến vô vàn hướng tiếp cận giáo dục mới, đòi hỏi mỗi quốc gia cần có những chiến lược và định hướng phát triển phù hợp. Một trong số đó là phát triển giáo dục kỹ năng công dân số.

Đặc biệt, việc giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tiểu học ngày càng trở nên quan trọng. Bởi, bậc Tiểu học là độ tuổi các em đang bắt đầu khám phá và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Việc trang bị những kỹ năng công dân số không chỉ giúp các em sử dụng công nghệ một cách thông minh mà còn góp phần phát triển những phẩm chất và giá trị cần thiết để trở thành công dân có trách nhiệm, đạo đức trong môi trường số; phát triển một tư duy đa chiều cùng các kỹ năng sáng tạo cần thiết trong kỷ nguyên số. Chính vì vậy, xu hướng giáo dục kỹ năng công dân số (digital citizenship education) cho học sinh tiểu học đang trở nên ngày càng phổ biến trên toàn thế giới.

Trải qua một năm học triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) cho học sinh tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng, với những bài học quý báu từ thực tế tổ chức, tôi mạnh dạn tổng hợp thành kinh nghiệm để chia sẻ đến các bạn đồng nghiệp thông qua sáng kiến ***“Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng”***.

Mục đích của sáng kiến đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng dựa trên những đánh giá năng lực số của học sinh tiểu học. Thực hiện các nhiệm vụ: xác định cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn của một số giải pháp triển khai chương trình giáo dục công dân số cho học sinh tiểu học; Đánh giá năng lực số (NLS) của học sinh (HS) và điều kiện triển khai chương trình giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) cho HS tại trường Tiểu học. Đối tượng sáng kiến hướng đến là chương trình giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học, đề xuất giải pháp triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu như: khảo sát, phân tích, tổng hợp ...trên đối tượng là HS, GV, PHHS, Cơ sở hạ tầng của nhà trường; sáng kiến được xây dựng kế hoạch nghiên cứu từ năm học 2024- 2025, với thời gian thực hiện được kéo dài từ năm học 2023- 2024 đến hết năm học 2025- 2026.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Những nội dung lý luận liên quan đến vấn đề

Theo Meta, công dân số là người có năng lực về công nghệ số (tạo lập, làm việc, chia sẻ, xã hội hóa, khám phá, vui chơi, giao tiếp và học hỏi), tham gia tích cực và có trách nhiệm vào cộng đồng ở mọi lĩnh vực; được tham gia vào một quá trình kép của học tập suốt đời và liên tục bảo vệ phẩm giá con người. Để trở thành một công dân số, mỗi cá nhân cần được trang bị năng lực số. Khung năng lực số của học sinh tiểu học được chia thành bảy miền năng lực.

Kỹ năng công dân số là khả năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm. Điều này bao gồm việc sử dụng internet, mạng xã hội và các công cụ số khác.

Thực hiện Quyết định 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030*”. Trong đó đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học, đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lí, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục; cụ thể đến năm 2025 có 50% học sinh, mỗi sinh viên và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến. Mục tiêu đến năm 2030 đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác triển khai thực hiện GDKNCDS như:

Kế hoạch số 169/KH-BGDĐT ngày 16/02/2023 khẳng định mục tiêu tăng cường kỹ năng công dân số vào chương trình giảng dạy cấp Tiểu học thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục tiểu học và mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

Công văn số 47/BGDĐT-GDTH ngày 04/01/2024 về việc triển khai thí điểm giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học. Văn bản hướng dẫn số 3899/BGDĐT- GDTH của BGT&ĐT ngày 30/7/2024 nêu rõ mục đích: “Thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS), đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy ở cấp Tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”.

Tại Hà Nội, kế hoạch số 2250/KH- SGDDĐT ngày 03/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo đã nêu rõ các hoạt động triển khai thí điểm GDKNCDS cấp Tiểu học

cũng như lộ trình thực hiện. Theo đó, cùng với 76 trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Tiểu học Đô thị Sài Đồng vinh dự là một trong hai trường của quận Long Biên được lựa chọn để tổ chức triển khai thí điểm GDKNCDS cho học sinh.

2. Thực trạng vấn đề

2.1 Thuận lợi

Tại Tiểu học Đô thị Sài Đồng, các em học sinh được gia đình tạo mọi điều kiện để có thể học tập và rèn luyện một cách tốt nhất. Các em thông minh, có nhiều cơ hội để tiếp cận với công nghệ thông tin, cũng như các thiết bị công nghệ hiện đại như máy tính bảng, điện thoại, máy vi tính.... Việc ứng dụng vào dạy học các phần mềm tương tác, hỗ trợ giảng dạy nhằm tạo hứng thú cho học sinh cũng là cơ hội để các em học sinh tiếp cận và làm quen với công nghệ. Trong các giờ Tin học, học sinh không chỉ được thực hành 1:1 với máy tính về nội dung bài học, các em còn được giáo viên hướng dẫn thiết kế trò chơi, lập trình game học tập.... thông qua đó, kỹ năng sử dụng máy tính của học sinh được rèn luyện và duy trì.

Cùng với đó là những lợi thế có được từ cơ sở vật chất khang trang, hiện đại được đầu tư xây dựng. Nhà trường có phòng Tin học với 02 phòng máy và 76 máy tính. Hệ thống mạng bao gồm: mạng internet, mạng LAN, thiết bị phát sóng wifi; tốc độ đường truyền: 300 Mps; mạng wifi được cung cấp cho GV và CBQL. Thiết bị có sẵn trong 46 phòng học, bao gồm: 46 máy tính và hệ thống âm thanh; 25 máy soi bài, 12 ti vi tương tác.

Trong nhiều năm qua, nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ trong dạy học qua hai mô hình dạy học tiên tiến, đó là: Dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; Lớp học thông minh

GV giảng dạy rất thành thạo ứng dụng CNTT trong dạy học, các phần mềm/nền tảng thường xuyên được sử dụng đó là:

+ Ecostudy: được sử dụng cho các công tác điểm danh/ chấm ăn bán trú/ xe đưa đón/ Tải giáo án, LBG, bài kiểm tra, kiểm tra ... Ứng dụng được áp dụng trên toàn bộ hơn 1000 HS và PHHS.

+ ClassDojo: được sử dụng trong giao tiếp giữa nhà trường và HS.

+ Zoom, MS Teams: dành cho các lớp học trực tuyến

+ Quizizz, Nearpod, Classpoint: để tạo bài tập trắc nghiệm trực tuyến.

+ Padlet, word wall: dùng cho các hoạt động thực hành trên lớp học.

2.2 Khó khăn

Với mô hình phát triển giáo dục của nhà trường, những điều kiện hiện nay mới chỉ là những nền tảng thuận lợi để thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số.

Cùng với các trường học trên địa bàn quận và Thủ đô, Tiểu học Đô thị Sài Đồng là trường một trong các trường tiên phong nghiên cứu mạnh mẽ nội dung giáo dục kỹ năng công dân số từ năm học 2023- 2024. Do vậy, việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn để tìm ra những giải pháp thiết thực, phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả GDKNCDS, tạo ra những sáng tạo đột phá trong quá trình triển khai thí điểm là điều vô cùng quan trọng.

3. Các biện pháp đã tiến hành

Để đạt được hiệu quả trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) cho học sinh trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng, tôi đã thực hiện rất nhiều biện pháp từ năm học 2023- 2024 đến năm học 2024- 2025.

Sau đây là các biện pháp đã được tôi thực hiện trong năm học 2023- 2024:

3.1. Biện pháp 1: Khảo sát đánh giá năng lực số của học sinh, điều kiện triển khai chương trình giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.

Mục đích thực hiện: Đánh giá năng lực số (NLS) của học sinh (HS) và điều kiện triển khai chương trình giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) cho HS tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.

Thời gian thực hiện khảo sát: Từ 24/02/2024 đến ngày 27/02/2024.

Đối tượng thực hiện khảo sát: Học sinh, phụ huynh học sinh khối 3,4; giáo viên, nhân viên CNTT, đại diện Ban giám hiệu và cơ sở hạ tầng của nhà trường.

Để xây dựng phiếu khảo sát, tôi đã nghiên cứu khung năng lực số cho cấp Tiểu học, tham gia các buổi hội thảo từ đó chắt lọc những thông tin quan trọng và cần thiết, đối chiếu với thực tế của nhà trường để có thể đưa ra hệ thống câu hỏi phù hợp với 4 nhóm đối tượng đã được xác định khảo sát.

Hệ thống câu hỏi được tôi chia thành nhóm, cụ thể cho từng đối tượng cũng như cách thức khảo sát như sau:

Đối tượng	Cách thức khảo sát	Cách thức
Học sinh lớp 3 và lớp 4	<p>Câu hỏi đặt ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NLS hiện tại của HS lớp 3 và lớp 4 hiện đang ở mức độ nào? - HS có đang theo sát tiến độ phát triển theo khung NLS dành cho học sinh phổ thông (Đề tài nghiên cứu của Bộ GDĐT, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam phối hợp với UNICEF - 2022) hay không? <p>Thiết kế khảo sát:</p> <p>Bảng khảo sát là 26 câu nhận định được phát triển</p>	HS làm khảo sát trên trực tuyến trên máy tính của phòng máy tại trường.

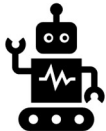
Đối tượng	Cách thức khảo sát	Cách thức
	<p>dựa trên 26 miền năng lực trong khung NLS dành cho học sinh phổ thông cấp độ Tiểu học. Mỗi câu khảo sát là một hành động thể hiện NLS của HS. HS sẽ đánh giá khả năng thực thi hành động thể hiện NLS với 4 cấp độ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Chưa từng biết 2) Đã từng nghe nhưng chưa làm được 3) Có thể làm nếu có hướng dẫn 4) Có thể tự làm 	
<p>Giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL)</p>	<p>Câu hỏi đặt ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương ứng với các NLS cần bồi dưỡng cho HS, GV và CBQL tự đánh giá NLS của bản thân đang ở mức nào? - Tỷ lệ GV và CBQL đánh giá mình có năng lực tốt để triển khai GDKNCDS tại trường ở thời điểm hiện tại là bao nhiêu? <p>Thiết kế khảo sát:</p> <p>Bảng khảo sát là 26 câu nhận định được phát triển dựa trên 26 miền năng lực trong khung NLS của HS. Kết quả đánh giá này thể hiện cho sự sẵn sàng đáp ứng được nhiệm vụ triển khai GDKNCDS tại Nhà trường. GV và CBQL sẽ đánh giá sự sẵn sàng với từng hành động theo 5 cấp độ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Chưa biết 2) Đã tìm hiểu 3) Đã thực hành 4) Vận dụng cơ bản 5) Thành thạo 	<p>GV và CBQL thực hiện khảo sát trực tuyến trên thiết bị cá nhân.</p>
<p>Cơ sở hạ tầng</p>	<p>Câu hỏi đặt ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có những thiết bị công nghệ nào để hỗ trợ cho chương trình GDKNCDS? - Hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin của Nhà trường như thế nào? <p>Thiết kế khảo sát:</p> <p>Khảo sát hai phương diện phần cứng và phần mềm,</p>	<p>CBQL cơ sở vật chất và phần mềm của Nhà trường thực hiện khảo sát trực tuyến.</p>




Đối tượng	Cách thức khảo sát	Cách thức
	bảng khảo sát bao gồm 2 phần: 1) Khảo sát cơ sở vật chất về các thiết bị số có sẵn tại Nhà trường 2) Khảo sát các phần mềm và tài nguyên số của Nhà trường	
Phụ huynh học sinh lớp 3 và lớp 4	Câu hỏi đặt ra: - Các thiết bị số nào đã được PHHS chuẩn bị sẵn cho việc học tập trên môi trường số của con? - Phụ huynh học sinh (PHHS) có nhận thức như thế nào về NLS của con mình? - PHHS có thể hỗ trợ con mình như thế nào trong việc phát triển NLS? Thiết kế khảo sát: Bảng khảo sát bao gồm 6 câu hỏi nhằm mục tiêu đánh giá được tình trạng sở hữu thiết bị số của HS, nhận thức của PHHS về việc phát triển NLS cho con mình và về vai trò của nhà trường trong việc này.	PHHS thực hiện khảo sát trực tuyến trên thiết bị cá nhân.

3.2 Biện pháp 2: Tổ chức Ngày hội giáo dục Công dân số cho học sinh.

Mục tiêu của Ngày hội giáo dục: Ngày hội giáo dục bao gồm các hoạt động trải nghiệm lý thú được tổ chức tới toàn thể HS tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng.

Sự kiện bao gồm một sân khấu chính và các khu vực trải nghiệm trong sân trường. Các hoạt động trải nghiệm được thực hiện theo khu vực, cụ thể như sau:

Khu vực	Hoạt động	Yêu cầu thiết bị	NLS
Những cỗ máy thông minh 	HS sẽ trải nghiệm 3 công nghệ hiện đại, đó là: – Thực tế ảo (VR) – Thực tế ảo tăng cường (AR) – Trò chuyện/huấn luyện trí tuệ nhân tạo (AI) Từ đó, giới thiệu nghề nghiệp: kĩ sư AI	–Banner/stande e khu vực –Đồ thủ công –Máy tính bảng –Laptop	(1) (4) (7)
Em bảo, máy móc nghe	HS sẽ trải nghiệm lập trình thông qua 2 hoạt động: –Lập trình trên giấy: dành cho HS lớp 1, lớp 2 hay các HS chưa từng biết về lập trình –Điều khiển rover khám phá mặt trăng: dành	–Banner/stande e khu vực –Đồ thủ công –Laptop	(6) (7)

Khu vực	Hoạt động	Yêu cầu thiết bị	NLS
	<p>cho HS lớp 3 đến lớp 5. Từ đó, giới thiệu nghề nghiệp: lập trình viên, kỹ sư khoa học vũ trụ.</p>		
<p>Bí mật không thể bật mí</p> 	<p>HS thực hành bảo vệ thông tin thông qua hoạt động đặt mật khẩu theo tiêu chuẩn để người khác không thể đoán được. Từ đó, giới thiệu thách thức trên không gian số: hacker</p>	<p>–Banner/standee khu vực –Đồ thủ công</p>	<p>(5) (7)</p>
<p>Lan tỏa những điều tử tế</p> 	<p>HS làm những tấm thiệp thể hiện những điều tích cực, chụp ảnh và chia sẻ tới mọi người thông qua app Padlet. Từ đó, giới thiệu về mạng xã hội.</p>	<p>–Banner/standee khu vực –TV màn hình lớn –Máy tính bảng –Đồ thủ công</p>	<p>(2) (3) (4)</p>
<p>Ngôn ngữ của máy tính</p> 	<p>HS tìm hiểu về hệ số nhị phân, và việc máy tính mã hoá thông tin bằng chuỗi tập hợp nhị phân. Sau đó, HS sẽ tô màu theo thông tin được mã hoá trên phiếu của mình. Từ đó, giới thiệu ngành học Khoa học máy tính.</p>	<p>–Banner/standee khu vực –Đồ thủ công</p>	<p>(2) (7)</p>
<p>Mạng xã hội</p> 	<p>HS thiết kế trang cá nhân của mình bao gồm hình vẽ bản thân, các thông tin có thể công khai và dán lên một bức tường chung. Từ đó, giới thiệu về mạng xã hội.</p>	<p>–Banner/standee khu vực –Đồ thủ công</p>	<p>(2) (3)</p>
<p>GPS đến kho báu</p> 	<p>HS nhận được một tấm bản đồ của trường mình với các địa điểm được đánh dấu. HS sử dụng bản đồ để đi tới từng địa điểm. Tại mỗi chốt địa điểm, HS sẽ cần thay đổi định vị của mình tương ứng để vượt qua thử thách. Khi HS đi đến địa điểm cuối cùng, HS chiến thắng trò chơi. Từ đó, giới thiệu công nghệ GPS – hệ thống định vị toàn cầu.</p>	<p>–Banner/standee khu vực –Đồ thủ công</p>	<p>(1) (2)</p>

Cách thức triển khai: Các giai đoạn triển khai dự án được mô tả chi tiết trong bảng sau:

Giai đoạn	Công việc	Đơn vị đảm nhận	Thời gian (ngày làm việc)
Chuẩn bị (1)	Thống nhất mục tiêu, chủ đề và quy mô tổ chức của ngày hội.	Liên tịch nhà trường	2 ngày
Chuẩn bị (2)	Dự tính ngân sách, nhân lực, ngày và địa điểm tổ chức.	Ban giám hiệu	2 ngày
Chuẩn bị (3)	Kế hoạch tổ chức, bao gồm: – Nội dung chi tiết các hoạt động với các yêu cầu về nhân lực, cơ sở vật chất. – Lịch triển khai	Ban giám hiệu	3 ngày
Triển khai (1)	Công tác hậu cần bao gồm: – Tổ cộng tác viên – Chuẩn bị đồ dùng, thiết bị cho ngày hội – Lắp đặt đồ dùng, thiết bị	BGH, tổ trưởng chuyên môn	7 ngày
Triển khai (2)	Tổ chức ngày hội	Toàn trường	1 ngày
Tổng kết	Tổng hợp kết quả trải nghiệm	Cột cán nhà trường	1 ngày

3.3 Biện pháp 3: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức dạy học tích hợp phát triển kỹ năng công dân số cho giáo viên nhà trường.

Chương trình bồi dưỡng nhằm:

Nâng cao nhận thức cho CBQL và GV về vị trí, vai trò và ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, sự cần thiết đưa kỹ năng công dân số vào chương trình giảng dạy, hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

Phát triển năng lực cho CBQL và GV về việc tổ chức, quản lý, xây dựng nội dung, kế hoạch giảng dạy nhằm dạy học tích hợp phát triển kỹ năng công dân số với các môn học khác.

Nhận thức được sự cần thiết thực hiện chuyển đổi số dạy và học, dạy học tích hợp phát triển 07 kỹ năng công dân số vào chương trình giảng dạy các môn học. Sử dụng được công cụ đánh giá năng lực số cho HS.

Xây dựng được nội dung chương trình, kế hoạch bài dạy tích hợp phát triển 07 kỹ năng công dân số vào môn học mình phụ trách; tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa nhằm phát triển kỹ năng công dân số cho học sinh.

Thực hiện được việc dạy học và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng công dân số cho học sinh

Nội dung tập huấn:

Mô đun	Mục tiêu	Nội dung	Sản phẩm của học viên
1. Đại cương	(1) (2) (3)	<p>Phát triển năng lực số cho người học</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được vấn đề chung về năng lực số, vai trò và ý nghĩa của năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số, phương pháp dạy học phát triển năng lực số cho người học. – Đề xuất một số biện pháp vận dụng các phương pháp dạy học phát triển năng lực số. <p>Dạy học kết hợp (blended learning)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được dạy học kết hợp (blended learning) để phát triển năng lực người học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và năng lực số. – Thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng hệ thống số để thực hành dạy học kết hợp. 	01 kế hoạch bài dạy tích hợp phát triển kỹ năng công dân số vào môn học mình phụ trách.
2. Nâng cao	(3) (4)	<p>Nội dung 1: Chuẩn bị tiết dạy học tích hợp</p> <p>Nội dung 2: Thực hành dạy học</p> <p>Nội dung 3: Lắng nghe ý kiến và thảo luận cùng chuyên gia</p>	01 tiết dạy học tích hợp phát triển kỹ năng công dân số vào môn học mình phụ trách.

Cách thức triển khai

Mô đun	Hoạt động	Thời gian dự kiến
Mô đun 1. Đại cương	Tập huấn trực tiếp	01 ngày, từ 18/3/2024 đến ngày 29/3/2024
	Nộp sản phẩm online	07 ngày sau tập huấn trực tiếp
Mô đun 2. Nâng cao	Dự giờ, góp ý tiết dạy	1/4/2024 đến hết năm học
	Tập huấn trực tiếp, chương trình nâng cao	T6 - T8/2024

Các biện pháp được thực hiện trong năm học 2024- 2025, cụ thể như sau:

3.4 Biện pháp 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị

Ngay từ tháng 8 năm 2024, công tác rà soát cơ sở vật chất và hạ tầng thiết bị phục vụ cho hoạt động GDKNCDS đã được BGH nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao nhằm đạt mục tiêu tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc tổ chức dạy học GDKNCDS cho học sinh trong năm học 2024- 2025.

Quá trình thực hiện đã được tiến hành hết sức khẩn trương và đồng bộ, theo kế hoạch từ tháng 8 năm 2024. Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng đã mua mới thêm 25 máy tính bảng với số tiền là 73.725.000đ, nâng tổng số thiết bị máy tính bảng của nhà trường lên 30 máy (tương đương với số học sinh tối đa của một lớp chất lượng cao, hệ tiêu chuẩn). Các biện pháp nâng cấp, cải tạo đường truyền mạng; định kì kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị được nhà trường tiến hành đúng quy trình theo kế hoạch.

Bên cạnh đó, nhà trường tiếp tục ứng dụng công nghệ trong dạy học qua hai mô hình dạy học tiên tiến, đó là: Dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; lớp học thông minh. Duy trì việc tổ chức kho học liệu số trên nền tảng Ecostudy, kho học liệu bao gồm: ngân hàng câu hỏi, thư viện bài giảng, kho đề kiểm tra; kho học liệu được chuẩn hoá và theo sát chương trình giáo dục phổ thông 2018; thư viện điện tử.

3.5 Biện pháp 5: Nghiên cứu học tập, tổ chức tập huấn cho GVNV

Để trang bị những kiến thức cần thiết về GDKNCDS, CBGV nhà trường đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, đào tạo về triển khai thí điểm GDKNCDS cấp Tiểu học do Sở GD&ĐT tổ chức. Mỗi buổi tập huấn đã giúp CB quản lí, GV cốt cán nhà trường nhiều nội dung học tập thú vị như: kế hoạch bài dạy tăng cường GDKNCDS, hướng dẫn tổ chức hoạt động câu lạc bộ GDKNCDS trong trường Tiểu học... Đặc biệt, giáo viên Tin học được tham gia nghiên cứu, học tập quy trình xây dựng bảng tham chiếu từ chương trình môn học với khung NLS, đề xuất được nội dung GDKNCDS theo khối lớp, dự kiến được thời gian giảng dạy và hình thức giảng dạy cho từng nội dung giáo dục.

Trên cơ sở những nội dung được học tập, CBQL, GV nghiên cứu đề báo cáo và đưa ra những đề xuất, kiến nghị phù hợp với việc triển khai tại đơn vị.

Cùng với đó, nhà trường đã thực hiện đánh giá kết quả thực hiện chương trình GDKNCDS thông qua kết quả học tập các môn học (đặc biệt là môn Tin học), và khảo sát. Tổng kết mức độ phát triển NLS của HS.

Tổ chức bồi dưỡng cho GVNV về GDKNCDS nhằm nâng cao nhận thức của GVNV về mục tiêu GDKNCDS từ đó đưa ra những chỉ đạo thống nhất, định

hướng cụ thể với các tổ chuyên môn trong việc thực hiện GDKNCDS trong các môn học và hoạt động giáo dục. Tổ chức chuyên đổi số trong kiểm tra đánh giá trên nền tảng hệ thống quản lý học trực tuyến - LMS (Learning Management System) của trường. Xây dựng ngân hàng định cỡ câu hỏi....

3.6 Biện pháp 6: Tổ chức chuyên đề cấp Tổ, cấp Thành phố

Với mục tiêu tạo sự thống nhất trong phương hướng xây dựng và tổ chức nội dung bài dạy GDKNCDS cũng như đánh giá hiệu quả của việc tổ chức GDKNCDS, BGH nhà trường đã chỉ đạo và tiến hành chuyên đề cấp tổ thực hiện trên đối tượng học sinh lớp 5, bởi cô giáo Nguyễn Thị Thanh Vân qua bài 17: Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng- Môn Toán. Tiết chuyên đề cấp Thành phố trên đối tượng học sinh lớp Một do cô giáo Vì Thị Thảo thực hiện qua bài 7: Cùng khám phá trường học (Tiết 1) môn TNXH.

Để thực hiện thành công 2 tiết chuyên đề mới và khó, cùng với BGH nhà trường, tôi đã đưa ra những chỉ đạo, định hướng được triển khai trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Đồng thời, tiến hành rà soát, phát hiện, tìm kiếm năng lực, chỉ báo... kỹ năng số cho HS. Dựa trên 7 miền năng lực: sử dụng các thiết bị kỹ thuật số, kỹ năng về thông tin và dữ liệu, giao tiếp và hợp tác, tạo sản phẩm số, an toàn kỹ thuật số, giải quyết vấn đề, định hướng nghề nghiệp liên quan tôi bước đầu có những đánh giá khách quan về đối tượng học sinh từng khối lớp tham gia thực hiện chuyên đề. Trên cơ sở đó tiến hành tổ chức xây dựng bài giảng cho giáo viên. Sau khi có được bài giảng hợp lí, đúng ý tưởng, thể hiện tốt nhất mục tiêu tiết dạy, chúng tôi bắt đầu thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức giờ dạy. Việc chuẩn bị các thiết bị công nghệ như máy tính, phần mềm tương tác... cũng như kỹ năng thực hành, tổ chức hoạt động cho học sinh được tiến hành rà soát, kiểm tra thường xuyên. Song song với đó là công tác chuẩn bị các thiết bị dành cho HS như: máy tính bảng, đồ dùng hoạt động nhóm, video tư liệu...., đặc biệt kỹ năng thực hành trên các thiết bị công nghệ của HS được chú trọng.

Với phương châm phát huy mọi tiềm năng và thế mạnh của GV- HS nhà trường, thực hiện tốt nhất nội dung bài giảng đã xây dựng; sau tiết chuyên đề, BGH nhà trường cùng các thầy cô giáo đã tiến hành rà soát, đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu bài dạy, mục tiêu GDKNCDS để rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu.

Phụ lục 1: Hình ảnh tiết chuyên đề của giáo viên nhà trường

3.7 Biện pháp 7: Xây dựng các hoạt động trải nghiệm lồng ghép hoạt động GDKNCDS cho học sinh

Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm là một trong nhiều hoạt động giáo dục được tổ chức thường niên tại nhà trường. Thông qua các hoạt động trải

nghiệm, các em học sinh trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng được phát huy năng lực của bản thân, có kỹ năng xử lý thông tin, tổ chức làm việc nhóm hiệu quả.

Hoạt động trải nghiệm gắn với nội dung lồng ghép GDKNCDS đã được BGH nhà trường chỉ đạo và đưa ra định hướng cụ thể ngay từ đầu năm học. Trên cơ sở mục tiêu giáo dục chung, cán bộ quản lý cũng như các tổ chuyên môn thống nhất lựa chọn hình thức, thời gian và hoạt động lồng ghép phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

Dưới hình thức Ngày hội trải nghiệm giáo dục kỹ năng công dân số, nhiều hoạt động giáo dục được lồng ghép như: trải nghiệm lập trình robot, vận hành mô hình khoa học, trải nghiệm với kỹ thuật công nghệ... Các hoạt động trải nghiệm được tổ chức dành cho 100% học sinh, dựa trên cơ sở phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh, từng khối lớp.

Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục an toàn trên không gian mạng dành cho HS lồng ghép trong hoạt động tuyên truyền thực hiện tại buổi sinh hoạt dưới cờ.

Phụ lục 2:

Hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm gắn với nội dung GDKNCDS

3.8 Biện pháp 8: Thực hiện các tiết dạy minh họa

Các tiết dạy minh họa được thực hiện sau khi nghiên cứu cụ thể nội dung các buổi tập huấn về GDKNCDS dành cho tập thể CBGV nhà trường. Để GV toàn trường có những hình dung cụ thể và kỹ năng tổ chức hoạt động GDKNCDS, nhà trường đã chỉ đạo tiến hành một số tiết dạy minh họa. Phạm vi và đơn vị kiến thức thực hiện trong tiết dạy minh họa được các thành viên trong tổ CM chủ động thống nhất lựa chọn.

Sau mỗi tiết dạy, BGH cùng tổ CM nhận xét, chia sẻ ý kiến, rút kinh nghiệm để cùng nhau hoàn thiện nội dung bài dạy; tạo cơ sở để thực hiện nội dung GDKNCDS hiệu quả trong năm học.

3.9 Biện pháp 9: Tổ chức câu lạc bộ kỹ năng công dân số.

Tổ chức câu lạc bộ GDKNCDS theo nhu cầu, nguyện vọng của HS. Câu lạc bộ giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung) và ứng dụng KNS để giải quyết tình huống, vấn đề có tính thực tiễn.

Đến nay, CLB được tổ chức 02 buổi/ tuần với 30 học sinh/ nhóm tham gia. Học sinh sử dụng thiết bị máy tính bảng để tham gia các hoạt động học tập, thông qua nhiều nội dung bổ ích.

3.10 Biện pháp 10: Lồng ghép GDKNCDS trong hoạt động STEM

Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học, nội dung, phương pháp tích hợp GDKNCDS để xác định nội dung, địa chỉ tích hợp cụ thể, từ đó xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đồng thời tích hợp hiệu quả nội dung GDKNCDS.

Việc thiết kế và tổ chức dạy học bài học tích hợp nội dung GDKNCDS có thể sử dụng hình thức bài học STEM, bảo đảm tiến trình bài học theo một trong hai tiến trình thiết kế kỹ thuật hay nghiên cứu khoa học.

Với mong muốn giúp các con học sinh được phát triển và uơm mầm đam mê khoa học, công nghệ, có cơ hội thể hiện sự sáng tạo nhà trường đã tổ chức Ngày hội trải nghiệm với sân chơi “Ngoại khóa STEM” cho học sinh với nhiều điều bất ngờ, thú vị để khám phá, tìm hiểu và trải nghiệm.

Sân chơi “Ngoại khóa STEM” với hình thức trải nghiệm các trạm với các trò chơi: Làm sản phẩm “Rồng con may mắn”, “Vẽ tranh hoa đào”; Bong bóng khói; Kính thực tế ảo, Điều khiển robot; Phi tiêu, Wireloop, Ballmaze, trò chơi đá bóng; Makey Makey; Trưng bày các sản phẩm sáng chế của học sinh, dự án AI và các trò chơi Scratch; Máy in 3D và các sản phẩm in 3D; quạt Hologram; Các loại robot (Codey, mBot, Gbot, Rover); Các sản phẩm, mô hình tự động hóa. Thông qua các trò chơi, các em học sinh được phát huy trí sáng tạo, khả năng tư duy logic cùng sự khéo léo.

Phụ lục 3:

Hình ảnh GDKNCDS trong các hoạt động STEM tại nhà trường

3.11 Biện pháp 11: Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi GDKNCDS

Mục đích của biện pháp nhằm tạo điều kiện để các em học sinh có những trải nghiệm thực tế từ các sân chơi trí tuệ như: Tin học trẻ, Tài năng tin học Thành phố; các cuộc thi lập trình, lập trình CODE.... Thông qua mỗi sân chơi, học sinh được thực hành, nâng cao kỹ năng đồng thời có cơ hội học hỏi và phát triển các miền năng lực số.

Bằng cách tìm kiếm nguồn học sinh yêu thích Tin học và có khả năng lập trình để bồi dưỡng. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh đội tuyển được nhà trường xây dựng cụ thể, linh hoạt; giáo viên Tin học là người trực tiếp thực hiện.

Phụ lục 4:

Học sinh đạt thành tích tại một số sân chơi trí tuệ

Các biện pháp được triển khai thực hiện từ tháng 03/2025 đến nay:

3.12. Biện pháp 12: Tổ chức tiết dạy chuyên đề cấp Thành phố môn Toán theo định hướng STEM có ứng dụng công nghệ số

Từ tháng 3 năm 2025, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức tiết dạy chuyên đề cấp Thành phố môn Toán theo định hướng STEM có ứng dụng công nghệ số.

Tiết dạy được xây dựng trên cơ sở tích hợp kiến thức Toán học với các hoạt động trải nghiệm, giải quyết vấn đề theo quy trình STEM, đồng thời ứng dụng các công cụ và thiết bị công nghệ số nhằm phát triển cho học sinh các miền năng lực số như: sử dụng thiết bị số, xử lý thông tin – dữ liệu, giao tiếp – hợp tác, tạo sản phẩm số và giải quyết vấn đề.

Thông qua việc tổ chức chuyên đề, giáo viên nhà trường có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, minh chứng hiệu quả của việc lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học, đặc biệt là môn Toán. Chuyên đề góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên, đồng thời khẳng định tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp đã được đề xuất trong sáng kiến.

Phụ lục 5:

Mã QR video tiết dạy Toán STEM có ứng dụng công nghệ số

3.13. Biện pháp 13: Tích hợp và phát triển các giải pháp từ sáng kiến kinh nghiệm các năm học 2023–2024 và 2024–2025

Nhằm bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phát triển bền vững của sáng kiến, từ tháng 3 năm 2025, nhà trường đã tiến hành nghiên cứu, rà soát và tích hợp các giải pháp đã được triển khai trong sáng kiến kinh nghiệm các năm học 2023–2024 và 2024–2025.

Việc tích hợp tập trung vào:

- Chuẩn hóa quy trình tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số dựa trên đánh giá năng lực số của học sinh;
- Thống nhất cách thức lồng ghép giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và hoạt động giáo dục;
- Mở rộng phạm vi áp dụng các biện pháp đã chứng minh hiệu quả sang nhiều khối lớp và hoạt động khác nhau.

Thông qua đó, sáng kiến không chỉ dừng lại ở phạm vi thí điểm mà từng bước hình thành mô hình triển khai giáo dục kỹ năng công dân số có tính hệ thống, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và định hướng chuyển đổi số trong giáo dục.

3.14. Biện pháp 14: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về ứng dụng các nền tảng và công cụ số

Nhằm nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu triển khai giáo dục kỹ năng công dân số trong giai đoạn mới, từ tháng 3 năm 2025,

nhà trường đã tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề cho giáo viên về sử dụng nền tảng MS Teams và công cụ hỗ trợ trí tuệ nhân tạo Copilot.

Nội dung tập huấn tập trung vào:

- Sử dụng MS Teams trong tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp và quản lý lớp học;
- Khai thác Copilot để hỗ trợ giáo viên trong thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng học liệu số, chuẩn bị câu hỏi, nhiệm vụ học tập và đánh giá học sinh;
- Nâng cao nhận thức về việc sử dụng công cụ AI một cách an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm trong giáo dục.

Thông qua hoạt động tập huấn, giáo viên từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong dạy học, góp phần triển khai hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trong nhà trường.

Phụ lục 6:

Hình ảnh các buổi tập huấn

Các biện pháp được triển khai từ tháng 3/2025 đến nay đã mở rộng và nâng cao chất lượng thực hiện sáng kiến, khẳng định tính linh hoạt, khả năng thích ứng và phát triển của sáng kiến trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành giáo dục. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục nhân rộng và lan tỏa các giải pháp giáo dục kỹ năng công dân số trong những năm học tiếp theo.

4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm

Với những biện pháp đã thực hiện như trên, tôi bước đầu nhận được nhiều kết quả đáng khích lệ:

4.1 Trên 80% học sinh được đánh giá là đang phát triển theo đúng thang NLS. PHHS ủng hộ phát triển NLS cho HS.

Đánh giá chung về kết quả khảo sát cho thấy:

Mỗi miền năng lực trong bảy miền NLS có khoảng 75% đến 85% số học sinh được đánh giá là đang phát triển theo đúng thang NLS. Miền năng lực số (1), (2), (3), (5) có tỉ lệ GV và CBQL đạt mức vận dụng cơ bản trở lên cao, trái ngược với các miền năng lực số (4), (6), (7), hơn 50% số GV và CBQL được hỏi chỉ đang ở mức đã từng thực hành.

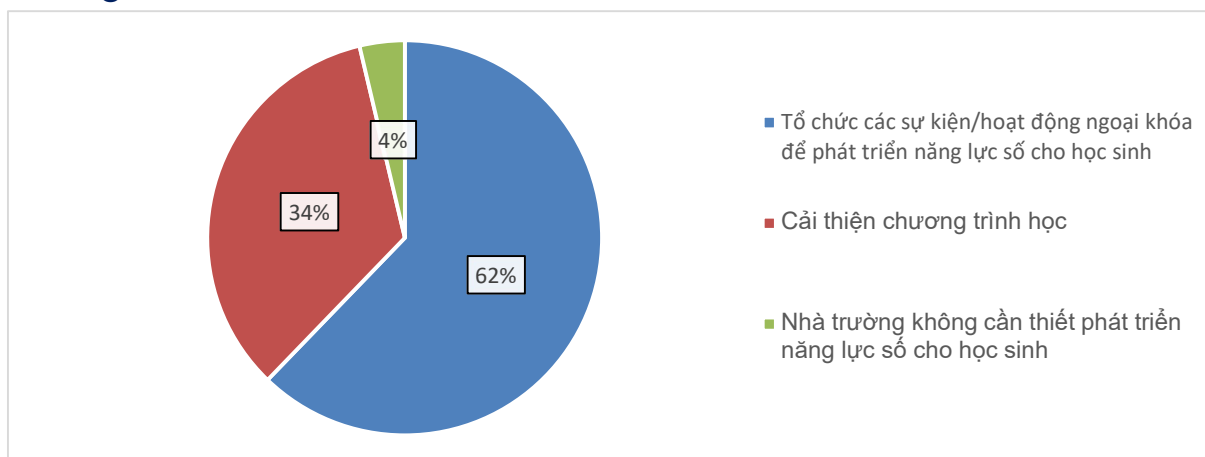
Nhà trường được trang bị đầy đủ trang thiết bị cho GDKNCDS như phòng học tin, kết nối internet, và máy tính cũng như các thiết bị công nghệ trong mỗi lớp học.

PHHS thể hiện sự ủng hộ lớn dành cho GDKNCDS và đều đã trang bị cho con các thiết bị số thông dụng tại nhà, tuy nhiên phần lớn PHHS chưa có hành động cụ thể để hỗ trợ con phát triển KNS.

Với học sinh tiểu học, mức độ NLS được thể hiện qua bảng sau:

Năng lực của các khối lớp	Mức độ công việc	Mức độ tự chủ	Mức độ nhận thức
L1, 2	Đơn giản	Có sự hướng dẫn	Nhớ
L3, 4, 5	Quen thuộc	Tự chủ một phần	Hiểu

Hơn 95% PHHS ủng hộ phát triển NLS cho HS, trong đó hơn 60% PHHS ủng hộ các sự kiện, hoạt động ngoại khóa, hơn 30% ủng hộ có sự thay đổi trong chương trình học



Biểu tổng hợp khảo sát ý kiến từ PHHS trong việc phát triển NLS

4.2 Học sinh tự tin thể hiện kỹ năng CDS thông qua các sân chơi trí tuệ

Từ những hoạt động trải nghiệm lồng ghép GDKNCDS được tổ chức tại trường cũng như các sân chơi trí tuệ thu hút học sinh đam mê công nghệ và khoa học tham gia, học sinh trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng có thêm kỹ năng về thông tin và dữ liệu, tạo sản phẩm số; phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

Một số sân chơi trí tuệ đã ghi nhận những kết quả đáng khích lệ của học sinh nhà trường như: thành tích giải Ba- Chinh phục Robobimi với chủ đề “Ươm những mầm xanh” dành cho HS tiểu học trên địa bàn quận Long Biên năm 2024; 02 giải Nhì, giải Ba cuộc thi Tin học trẻ cấp Quận; 01 giải Khuyến khích cấp Thành phố tại cuộc thi Tin học trẻ Quốc tế năm 2023.

Phụ lục 4: Học sinh đạt thành tích tại các sân chơi trí tuệ

III. KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) cho học sinh Tiểu học là vô cùng cần thiết tại các nhà trường hiện nay. Việc lồng ghép GDKNCDS trong các nội dung giảng dạy, học tập và hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế mỗi nhà trường sẽ mang lại sự thay đổi trong nhận thức cũng như tạo điều kiện tốt nhất để các em học sinh tiếp cận với KNCDS một cách tự nhiên và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu giáo dục theo định hướng giáo dục phổ thông 2018.

Từ đặc thù mô hình chất lượng cao, việc GDKNCDS tại trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng lại càng trở nên thiết thực. Với những điều kiện thuận lợi từ cơ sở hạ tầng, sự đầu tư bài bản về thiết bị công nghệ đến chất lượng đội ngũ giáo viên nòng cốt, nội dung giảng dạy chú trọng phát triển kỹ năng của học sinh đến sự ủng hộ và đồng hành của phụ huynh học sinh, các biện pháp về việc triển khai giáo dục kỹ năng công dân số được thực hiện giúp học sinh có thêm nhiều trải nghiệm thực tế thú vị; môi trường học tập được kết nối với khoa học công nghệ, góp phần bồi dưỡng và kiến tạo nên một thế hệ công dân mới- thế hệ công dân số hiện đại và tự tin.

2. Khuyến nghị

Những biện pháp được nêu trong sáng kiến kinh nghiệm được triển khai thực hiện một cách bền bỉ và hiệu quả từ năm học 2023- 2024 đến nay đòi hỏi:

Các cấp, ban, ngành: sự chỉ đạo, giám sát và định hướng cụ thể của các cấp ban ngành. Cùng với đó là những cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù giáo dục của trường chất lượng cao, tự chủ tài chính để tập thể nhà trường vững tâm thực hiện mọi kế hoạch, tiếp tục quyết tâm thực hiện giải pháp một cách hiệu quả hơn.

Mỗi CBGVNV nhà trường sự nỗ lực không ngừng, bám sát mục tiêu kế hoạch, chủ động và sáng tạo trong cách thức thực hiện của CBGVNV cùng tinh thần học tập không ngừng để nâng cao chuyên môn, đạt và vượt mục tiêu đã đề ra.

Về phía phụ huynh học sinh: Luôn luôn quan tâm, ủng hộ mọi hoạt động giáo dục của nhà trường; hỗ trợ và đồng hành cùng các em HS trong việc thực hiện mọi nhiệm vụ học tập.

Trên đây là một chia sẻ của bản thân tôi về “*Một số kinh nghiệm triển khai Giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh trường TH Đô thị Sài Đồng*”.

Với nội dung trên, tôi mong muốn sẽ đón nhận những ý kiến đóng góp từ các cấp lãnh đạo và các bạn đồng nghiệp để sáng kiến kinh nghiệm của tôi thêm hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Phúc Lợi, ngày 26 tháng 1 năm 2026

Người viết

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized loop followed by a horizontal line extending to the right.

Lê Thị Thu Hương

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Hình ảnh tiết chuyên đề của giáo viên nhà trường

Tiết dạy Bài 7: Cùng khám phá trường học (Tiết 1) môn TNXH

Cô giáo Vì Thị Thảo



Hình ảnh 1



Hình ảnh 2



Hình ảnh 3



Hình ảnh 4

Tiết dạy môn Toán

Bài 17: Thực hành và trải nghiệm với một số đơn vị đo đại lượng.

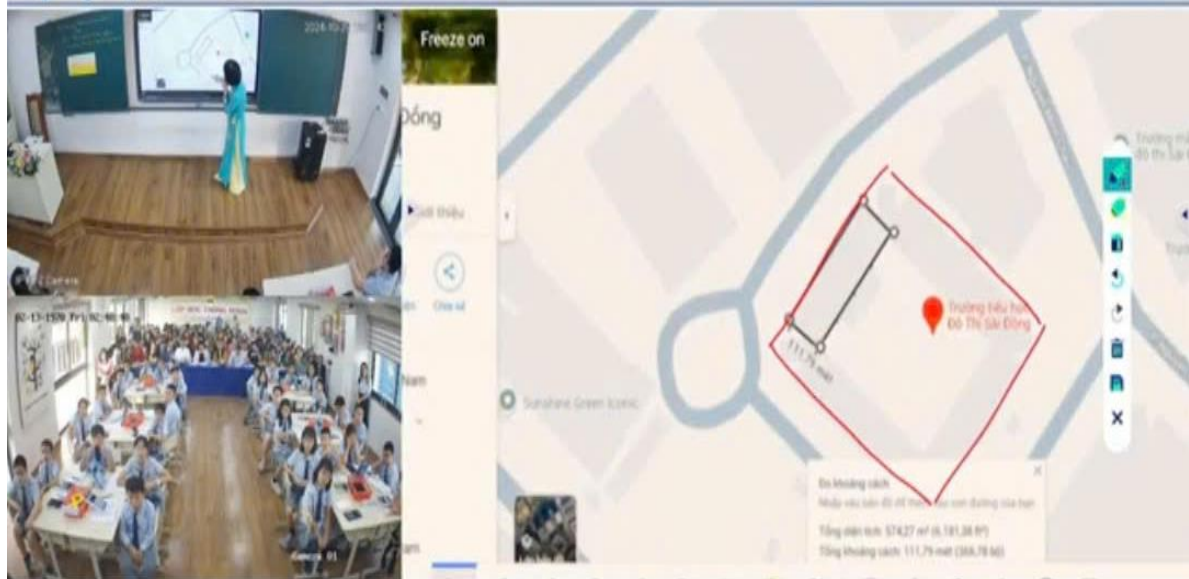
Cô giáo Nguyễn Thị Thanh Vân



Hình ảnh 1



Hình ảnh 2



Hình ảnh 3

Phụ lục 2:
Hình ảnh HS tham gia các hoạt động trải nghiệm gắn với nội dung GDKNCDS



Hình ảnh 1



Hình ảnh 2



Hình ảnh 3

Phụ lục 3:
Hình ảnh GDKNCDS trong các hoạt động STEM tại nhà trường



Hình ảnh 1



Hình ảnh 2



Hình ảnh 3

Phụ lục 4: Học sinh đạt thành tích tại một số sân chơi trí tuệ



Hình ảnh 1



Hình ảnh 2

Phụ lục 5: Mã QR video tiết dạy Toán STEM có ứng dụng công nghệ số



Phụ lục 6: Hình ảnh các buổi tập huấn



Tập huấn khai thác Microsoft 365 trong quản lý, giảng dạy và làm việc nhóm



Tập huấn chuyên đề “Ứng dụng AI trong dạy học”